ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:69 /BC-UBND	*Bình Định, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) lần đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Ngay sau khi nhận được Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện việc kiểm soát TSTN đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1107/UBND-NC ngày 04/3/2021 chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý *(sau đây gọi chung là các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị)* khẩn trương chỉ đạo phổ biến quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN lần đầu đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 126/TTT-P4 ngày 08/3/2021 hướng dẫn cụ thể phương thức, trình tự thủ tục, thời gian thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai, giao nộp bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát TSTN có thẩm quyền và tổng hợp báo cáo kết quả kê khai. Theo thẩm quyền quản lý, tất cả các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch, văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phổ biến quán triệt, tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN lần đầu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Kết quả thực hiện đã được các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) theo đúng quy định.

2. Kết quả thực hiện

Đến nay, đã có 18/18 cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận, các hội, đoàn thể tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; 11/11 huyện, thị xã, thành phố; 21/21 sở, ban, cơ quan, thuộc UBND tỉnh; 12/12 đơn vị sự nghiệp công lập, 05/05 doanh nghiệp nhà nước và 03/03 Công ty cổ phần có vốn của Nhà nước thuộc tỉnh quản lý tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát TSTN lần đầu năm 2021 đối với 9.056 người có chức vụ, quyền hạn tại 975 cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đạt tỷ lệ 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị và 100% số người có chức vụ, quyền hạn có nghĩa vụ kê khai TSTN lần đầu năm 2021 theo quy định của pháp luật.

Tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản TSTN lần đầu năm 2021 đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị bảo đảm đúng đối tượng, thời gian, trình tự thủ tục quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021, kết quả cụ thể như sau:

KẾT QUẢ KÊ KHAI, CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TSTN

TT		Đơn vị	Số liệu
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	975
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	9.056
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	9.056
II	**Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập**	**Bản KK**	
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	975
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	9.056
	Tỷ lệ so với tổng số bản kê khai	%	100
4	Số bản kê khai đã được công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	4.530
	Tỷ lệ so với tổng số bản kê khai đã công khai	%	50,02
5	Số bản kê khai đã được công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	4.900
	Tỷ lệ so với tổng số bản kê khai đã công khai	%	54,11

Ghi chú: Có 10 cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc công khai bản kê khai bằng cả 02 hình thức niêm yết và công bố tại cuộc họp đối với 374 bản kê khai.

3. Đáng giá chung và kiến nghị

a) Đánh giá chung

Ngay sau khi Thanh tra Chính phủ có Văn bản số 252/TTCP-C.IV hướng dẫn thực hiện việc kiểm soát TSTN theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo, đồng thời giao Thanh tra tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền để chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh khẩn trương tổ chức phổ biến quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN lần đầu đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý bảo đảm kịp thời, nghiêm túc, theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đạt được, việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN lần đầu đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ cũng đã phát sinh một số vấn đề khó khăn, vướng mắc, gây lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện cần được Thanh tra Chính phủ hướng dẫn để thực hiện thuận lợi, thống nhất, tránh bỏ sót đối tượng có nghĩa vụ kê khai như:

- Căn cứ, tiêu chí (hệ số phụ cấp chức vụ, chức danh, vị trí việc làm…) để xác định người có nghĩa vụ kê khai TSTN giữ chức vụ tương đương Giám đốc Sở (người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan khác không phải là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ); người giữ chức vụ tương đương phó trưởng phòng trở lên trong các đơn vị sự nghiệp công lập (như chức danh Hiệu trưởng, Hiệu phó các Trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mẫu giáo, Mầm non công lập…). Đối với các đối tượng có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm là người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số mốt lĩnh vực được xác định trong Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ cũng cần phải có hướng dẫn cụ thể đối với các lĩnh vực như thủ quỹ, kế toán…

- Tại thời điểm Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 được ban hành, doanh nghiệp nhà nước được quy định là doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có sự điều chỉnh quy định về doanh nghiệp nhà nước so với quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Theo đó, doanh nghiệp nhà nước bao gồm cả những doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Vì vậy, cần có sự hướng dẫn cụ thể của Thanh tra Chính phủ để tránh nhầm lẫn, thiếu thống nhất khi áp dụng thực hiện.

- Trong việc công khai bản kê khai TSTN bằng hình thức niêm yết, tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ chỉ quy định việc niêm yết phải lập thành biên bản nhưng không có quy định sau thời gian 15 ngày thực hiện việc niêm yết có phải lập thành biên bản ghi nhận kết quả niêm yết (để

ghi nhận các thông tin, ý kiến phản ánh sau thời gian niêm yết) như quy định trước đây hay không, do đó cũng gây lúng túng trong quá trình thực hiện.

- Việc tiếp nhận, quản lý bản kê khai và kiểm soát việc kê khai TSTN của những đối tượng kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát TSTN của Thanh tra tỉnh tương đối lớn. Theo số liệu thống kê trong báo cáo này, có 6.288 người công tác tại 775 cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi kiểm soát của Thanh tra tỉnh (chưa trừ đối tượng kê khai là Giám đốc Sở và tương đương khoảng 30 người). Do đó, trong điều kiện nguồn lực có hạn, nhất là nguồn nhân lực, việc tổ chức thực hiện chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Mặt khác, trong số những đối tượng trên, có nhiều đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý chính quyền cấp sở, cấp huyện, cấp xã, các phòng, ban chuyên môn cấp huyện thuộc diện cấp ủy quản lý (Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy). Việc kiểm tra, giám sát việc kê khai TSTN đối với những đối tượng này do cấp ủy có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo tinh thần Quy định số 85-QĐ/TW ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị. Vì vậy, Thanh tra Chính phủ cần có hướng dẫn cụ thể để thực hiện thuận lợi, tránh chồng chéo, trùng lắp.

b) Một số kiến nghị, đề xuất

Từ kết quả và thực tế triển khai thực hiện việc kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị như nêu trên, kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể và tổ chức tập huấn để bảo đảm thực hiện thuận lợi, thống nhất; đồng thời khẩn trương hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN để bảo đảm quản lý chặt chẽ, thống nhất, tạo thuận lợi trong việc phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan kiểm soát TSTN theo thẩm quyền.

Trên đây là kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát TSTN lần đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh